

Số: 1095/QĐ-SLĐTBXH

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2021

GIÁM ĐỐC SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI HÀ NỘI

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 35/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 và Quyết định số 21/2021/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 của UBND Thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động Thương binh và Xã hội Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 5416/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND Thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh dự toán chi thường xuyên ngân sách Thành phố năm 2021;

Căn cứ các Quyết định của Sở Lao động Thương binh và Xã hội Hà Nội: số 1242/QĐ-SLĐTBXH ngày 22/12/2020 về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2021; số 771/QĐ-SLĐTBXH ngày 20/9/2021 về việc cắt giảm, tiết kiệm thêm chi thường xuyên năm 2021 (đợt 1); số 1029/QĐ-SLĐTBXH ngày 08/12/2021 về việc cắt giảm chi thường xuyên năm 2021 (đợt 2);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2021 đã giao các đơn vị dự toán trực thuộc Sở Lao động Thương binh và Xã hội Hà Nội.

(Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Căn cứ dự toán điều chỉnh năm 2021 được giao, Thủ trưởng các đơn vị dự toán có trách nhiệm sử dụng kinh phí đúng mục đích, hiệu quả; thực hiện thanh, quyết toán kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Chánh Văn phòng - Sở Lao động Thương binh và Xã hội Hà Nội, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *M*

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Sở Tài chính Hà Nội,
- KBNN Hà Nội,
- KBNN nơi giao dịch (giao dịch qua đơn vị dự toán),
- Lưu VT, KHTC(Hành)



Bạch Liên Hương



BIỂU ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2021 (ĐỢT 3)

Giao: Trường Trung cấp nghề Giao thông công chính Hà Nội

Mã số đơn vị sử dụng ngân sách: 1059241

Mã KBNN nơi giao dịch: 0023

(Kèm theo Quyết định số 1095/QĐ-SLĐTBXH ngày 30/12/2021 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Dự toán đã giao đầu năm, điều chỉnh, bổ sung trong năm						Chênh lệch tăng (+), giảm (-)	Dự toán 2021 sau điều chỉnh
		Tổng cộng	Quyết định số 1242/QĐ-SLĐTBXH ngày 22/12/2020	Quyết định số 394/QĐ-SLĐTBXH ngày 17/5/2021	Quyết định số 490/QĐ-SLĐTBXH ngày 10/6/2021	Quyết định số 1029/QĐ-SLĐTBXH ngày 08/12/2021 (cắt giảm đợt 2)			
I	Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí								
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	14.439.000	18.748.000	-	209.000	-4.518.000	-1.408.000	13.031.000	
1	Chi quản lý hành chính - Loại 340 Khoản 341	-	-	-	-	-	-	-	
2	Chi bảo đảm xã hội	-	-	-	-	-	-	-	
3	Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	14.439.000	18.748.000	-	209.000	-4.518.000	-1.408.000	13.031.000	
3.1	Loại 070 - Khoản 085	-	-	-	-	-	-	-	
3.2	Loại 070 - Khoản 092	14.439.000	18.748.000	-	209.000	-4.518.000	-1.408.000	13.031.000	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	12.082.000	-	-	-	-	-	10.116.000	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.357.000	18.748.000	-12.082.000	209.000	-4.518.000	558.000	2.915.000	
*	Chi thực hiện nhiệm vụ dạy nghề (3)	-	12.082.000	-12.082.000	-	-	-	-	
*	Chi nghiệp vụ	1.757.000	3.007.000	-	-	-1.250.000	-197.000	1.560.000	
	Xây dựng, chỉnh sửa Chương trình giáo trình của các trường trực thuộc Sở	400.000	400.000	-	-	-	-	400.000	
	Hỗ trợ đào tạo nghề cho Thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện Chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn Thành phố	1.357.000	2.607.000	-	-	-1.250.000	-197.000	1.160.000	
*	Chi mua sắm, sửa chữa TSCĐ	391.000	3.659.000	-	-	-3.268.000	-	391.000	
*	Chi cải tạo, sửa chữa CXC các công trình	209.000	-	-	209.000	-	755.000	964.000	